Phong GD&ÑT Dau Tieng
Tröông Mam Non 13/3

VU GIAO DUC MAM NON
Thöù tö,ngay 06/05/2026

HOA ÑÔN ÑI CHÔ

Böõa an :An Chính
Ño tuoi :Mau giao
Tong so tre :321

Sang : Bun rieu thòt ca chua tröng gia ñau hu ngo gai
Söa grow
Tröa : Côm tom rim thòt nam ca rot Canhcai bo xoi thòt heo nac
Mon luoc: su su
Xe: Nöôc chanh day
Xe chieu:Mì thòt ga nam möôp ca rot gia rau hung

So Tien Tren Moi Tre 37006

STT	Ten thöc pham	Khoi löông(g)	Ñôn gia(ñ/100g)	Thanh tien(ñ)
	*CHÔ			
1	Ram (muoi)	3,000	1,060	31,800
2	Tom kho	200	87,560	175,120
3	Tom bien	5,000	36,540	1,827,000
4	Hen	1,500	18,900	283,500
5	Nöôc mam Ca (loai 1)	3,000	6,820	204,600
6	Dau thao moc	3,000	6,280	188,400
7	Ñöông cat	8,000	3,880	310,400
8	Dau me	1,000	4,200	42,000
9	Xi dau	1,000	1,100	11,000
10	Gao te may	18,000	2,630	473,400
11	Hanh la	1,500	5,360	80,400
12	Hanh cu töôi	1,000	6,300	63,000
13	Ca rot	5,000	5,570	278,500
14	Gia ñau xanh	2,000	2,780	55,600
15	Nam rôm	1,500	14,180	212,700
16	Möôp	2,000	4,200	84,000
17	Ca chua	3,500	6,300	220,500
18	Rau mui tau (ngo gai)	100	6,620	6,620
19	Cai bo xoi	7,000	8,090	566,300
20	Rau hung	100	11,130	11,130
21	Su su	3,500	3,360	117,600
22	Bun	18,000	1,710	307,800
23	Ñau hu chien	3,000	3,300	99,000
24	Mì goi	13,500	4,700	634,500
25	Thòt lôn nac	14,500	18,900	2,740,500
26	Thòt ga loai 1	3,000	13,020	390,600
27	Chanh day*	17,000	6,300	1,071,000
28	Tröng vòt	3,000	5,400	162,000
	Cong			**10,648,970**
	*XUAT KHO			
29	Söa bot Abbot Grow	6,000	20,500	1,230,000
	Cong			**1,230,000**

Tong tien thöc pham	**11,878,970** ñ
Chi phí khac	0(ñ)
Tien ñöôc chi trong ngay	11877000(ñ)
So dö ñau ngay	0(ñ)
So dö cuoi ngay	-1970(ñ)
Xuat an luy ke tö ñau thang	
Tieu chuan luy ke tö ñau thang	
Tien chi luy ke tö ñau thang	

Phó Hiệu Trưởng Duyệt

TRƯỜNG MẦM NON 13/3

Tương Ngọc Thủy Tiên